

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN CNCN - KHỐI LỚP 11
(Năm học 2025 - 2026)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 2 Số học sinh: 80 .Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: 0

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 4; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học: 4; Trên đại học: 0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt:4; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học: *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Tên thiết bị	SL	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Nguyên liệu: Ssnr phẩm trồng trọt: (bột sắn, bột ngô, bột khoai) Dụng cụ: Xô nhựa có nắp, màng nilong, chày, cối sứ, cân.	4	Chế biến thức ăn giàu tinh bột bằng phương pháp lên men	
2	Nguyên liệu: Các loại thức ăn thô, xanh(cỏ, lá sắn, rom rạ...) Dụng cụ: Túi ủ nilong, xô nhựa có nắp, dao, thớt...	4	Chế biến và bảo quản thức ăn thô, xanh bằng phương pháp ủ chua	
3	Nguyên liệu: Xi măng trắng, đất sét, calcium hydrophotphat, muối ăn, magie, nước Dụng cụ: Khuôn bánh, cân, xô, chậu nhựa, thùng	4	Làm bánh dinh dưỡng bổ sung khoáng cho trâu bò	
4	Nguyên liệu: Vỏ trứng, vỏ sò, sỏi Dụng cụ; Nồi, chảo, bếp, dụng cụ nghiền, cân, chậu nhựa, thìa trộn		Làm thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm, chim cảnh	
5	Nguyên liệu: Sữa bẻ, nước đá, muối, trứng Dụng cụ: Chậu, máy đánh trứng	4	Làm bơ sữa	
6	Nguyên liệu: Thịt lợn, 100 gam tính gạo, tỏi, ớt, các gia vị, lá chuối, lá ổi Dụng cụ: Dao thớt, chậu rửa bát...	4	Làm nem chua	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thí nghiệm thực hành/phòng bộ môn	1	Tổ sinh – Công nghệ Sử dụng cho các bài học thực hành	

II. Kế hoạch dạy học

Cả năm: 35 tuần x 2 tiết = 70 tiết.

HK1: 18 tuần x 2 tiết = 36 tiết (4 tiết ôn tập và kiểm tra);

HK2: 17 tuần x 2 tiết = 34 tiết (4 tiết ôn tập và kiểm tra).

1. Phân phối chương trình môn công nghệ lớp 11.

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI LỚP 11

Tuần	Nội dung bảo học Tên bài(chủ đề)	Tổng tiết	Tiết PPCT	Yêu cầu cần đạt
Chương I: Giới thiệu chung về chăn nuôi				
Tuần 1	Bài 1. Vai trò và triển vọng của chăn nuôi	2	1	-Vai trò của chăn nuôi -Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi
			2	-Thấy được triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 -nêu được yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi
Tuần 2	Bài 2. Vật nuôi và phương thức chăn nuôi	2	3	-Học sinh phân loại được vật nuôi trong chăn nuôi -Biết được một số phương thức chăn nuôi chủ yếu ở Việt Nam
			4	Biết được xu hướng phát triển của chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới
Tuần 3	Ôn tập chương I	1	5	Học sinh khắc sâu các kiến thức đã học
Chương II. Công nghệ giống vật nuôi				
Tuần 3	Bài 3. Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi	1	6	-Nắm được giống vật nuôi và điều kiện để công nhận giống vật nuôi -Nêu được vai trò của giống trong chăn nuôi

Tuần 4	Bài 4. Chọn giống vật nuôi	2	7	-Nêu được khái niệm chọn giống vật nuôi -Nắm được các chỉ tiêu cơ bản chọn giống vật nuôi
			8	Nắm được một số phương pháp chọn giống trong chăn nuôi
Tuần 5,6	Bài 5. Nhân giống vật nuôi	3	9	Nắm được khái niệm và mục đích của nhân giống vật nuôi thuần chủng
			10	Nắm được khái niệm về lai giống và một số phương pháp lai
			11	Nắm được khái niệm về lai giống và một số phương pháp lai(tt)
Tuần 6,7	Bài 6. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi	3	12	-Khái niệm cấy truyền phôi -Các bước trong công nghệ cấy truyền phôi -Ý nghĩa của công nghệ cấy truyền phôi
			13	-Khái niệm thụ tinh trong ống nghiệm -Các bước thụ tinh trong ống nghiệm -Ý nghĩa của thụ tinh trong ống nghiệm
			14	-Xác định giới tính của phôi -Ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn giống vật nuôi
Tuần 8	Ôn tập chương II và kiểm tra giữa HKI	2	15	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học để kiểm tra giữa HKI
			16	Kiểm tra giữa HKI
Chương III: Công nghệ thức ăn chăn nuôi				
Tuần 9,10	Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	3	17	-Nắm được khái niệm và vai trò của thức ăn trong chăn nuôi -Phân tích được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn đối với vật nuôi
			18	-Phân tích được nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi -Khái niệm về tiêu chuẩn thức ăn -Phân tích được các chỉ số dinh dưỡng biểu thị tiêu chuẩn thức ăn
			19	Khái niệm khẩu phần ăn và biết cách lập khẩu phần và trộn thức ăn
Tuần 10,11	Bài 8. Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi	3	20	-Biết các phương pháp sản xuất thức ăn truyền thống -Biết sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh
			21	Biết được một số phương pháp chế biến thức ăn trong chăn nuôi

			22	Biết được công nghệ chế biến thức ăn nhờ công nghệ vi sinh và bằng dây chuyền tự động
Tuần 12	Bài 9. Bảo quản thức ăn chăn nuôi	2	23	-Khái niệm và ý nghĩa bảo quản thức ăn trong chăn nuôi -Biết cách bảo quản thức ăn trong kho
			24	-Biết cách bảo quản thức ăn bằng phương pháp lạnh -Biết ứng dụng công nghệ cao để bảo quản thức ăn trong chăn nuôi
Tuần 13	Bài 10. Thực hành: Chế biến, bảo quản thức ăn cho vật nuôi	1	25	-Thực hiện được việc chế biến một số loại thức ăn chăn nuôi -Thực hiện được việc bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi
Tuần 13	Ôn tập chương III	1	26	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học
Chương IV: Phòng, trị bệnh vật nuôi				
Tuần 14	Bài 11. Vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi	2	27	-Khái niệm về bệnh ở vật nuôi -Trình bày được vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi
			28	Đề xuất được các biện pháp an toàn cho người, vật nuôi và môi trường
Tuần 15,16	Bài 12. Một số bệnh phổ biến ở lợn và biện pháp phòng, trị.	3	29	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh dịch tả ở lợn
			30	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh tai xanh ở lợn
			31	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh tụ huyết trùng ở lợn
Tuần 16,17	Bài 13. Một số bệnh phổ biến ở gia cầm và biện pháp phòng, trị	3	32	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh Newcastle ở gia cầm
			33	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh cúm ở gia cầm
			34	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh tụ huyết trùng ở gia cầm
Tuần 18	-Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I -Kiểm tra cuối học kỳ I	2	35	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học để kiểm tra cuối học kỳ I
			36	Kiểm tra cuối học kỳ I
Tuần 19	Bài 14. Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị	2	37	Nêu được đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh lở mồm long móng ở trâu, bò

			38	Nêu được đặc điểm , nguyên nhân và biện pháp phòng trị bệnh tụ huyết trùng ở trâu, bò
Tuần 20	Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh vật nuôi.	2	39	Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vacxin phòng bệnh cho vật nuôi
			40	Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bệnh cho vật nuôi
Tuần 21	Ôn tập chương IV	1	41	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học
Tuần 21,22	Chương V: Công nghệ chăn nuôi Bài 16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi	3	42	Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến
			43	Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số vật nuôi phổ biến(tt)
			44	Đề xuất được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi
Tuần 23,24,25	Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	5	45	Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng
			46	Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc lợn thịt
			47	Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc bò sữa
			48	Biết cách chế biến thức ăn bổ sung khoáng cho vật nuôi
			49	Biết cách chế biến thức ăn bổ sung khoáng cho vật nuôi(tt)
Tuần 25,26	Bài 18. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP	2	50	-Nêu được khái niệm chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap -Phân tích được qui trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap
			51	-Phân tích được qui trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGap(tt)
Tuần 26,27	-Ôn tập kiểm tra giữa học kỳ II -Kiểm tra giữa học kỳ II	2	52	Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học để kiểm tra giữa học kỳ II
			53	Kiểm tra giữa học kỳ II
Tuần 27,28	Bài 19. Chăn nuôi công nghệ cao	2	54	-Nêu được khái niệm chăn nuôi công nghệ cao -Biết được một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao
			55	-Biết được một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao(tt)
Tuần 28,29,30	Bài 20. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	5	56	Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi
			57	Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản sản phẩm chăn nuôi(tt)

				Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi
			58	Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi(tt)
			59	Biết chế biến sản phẩm chăn nuôi bằng phương pháp đơn giản – Làm bơ sữa
			60	Biết chế biến sản phẩm chăn nuôi bằng phương pháp đơn giản – Làm nem chua
Tuần 31	Ôn tập chương V	1	61	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học
Chương VI: Bảo vệ môi trường trong chăn nuôi				
Tuần 31,32	Bài 21. Sự cần thiết bảo vệ môi trường trong chăn nuôi	3	62	Học sinh nắm được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi
			63	-Phân tích được những ảnh hưởng của môi trường đến chăn nuôi -Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi
			64	-Biết một số biện pháp làm hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi -Có ý thức bảo vệ môi trường vận dụng vào thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương
Tuần 33,34	Bài 22. Xử lý chất thải chăn nuôi	3	65	Mô tả một số biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải khi chăn nuôi
			66	Mô tả một số biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải khi chăn nuôi(tt)
			67	Nêu được ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường
Tuần 34	Ôn tập chương VI	1	68	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học ở chương VI
Tuần 35	-Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ II -Kiểm tra cuối học kỳ II	2	69	Học sinh khắc sâu kiến thức đã học để kiểm tra cuối học kỳ II
			70	Kiểm tra cuối học kỳ II

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Nội dung chương I, II,	Viết
Cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Nội dung chương I, II, III, IV	Viết
Giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Nội dung chương V, VI	Viết
Cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Nội dung chương V, VI, VII, VIII	Viết

- (1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.
- (2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.
- (3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).
- (4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn: Dạy học theo nghiên cứu bài học
2. Bồi dưỡng HS giỏi: Bồi dưỡng HS giỏi lớp 12
3. Hướng dẫn học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phú Thuận, ngày 04 tháng 09 năm 2025

Tổ trưởng bộ môn

Trần Văn Hưng